

Số: /KH-UBND

Hà Bắc, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em trên địa bàn xã Hà Bắc, giai đoạn 2026-2030

Thực hiện Kế hoạch số 342/KH-UBND ngày 06/9/2026 của UBND thành phố Hải Phòng về việc thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em trên địa bàn thành phố Hải Phòng, giai đoạn 2026-2030, UBND xã Hà Bắc xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và phối hợp của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, gia đình và cộng đồng trong công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.
- Bảo đảm thực hiện đầy đủ quyền trẻ em; tạo môi trường an toàn, lành mạnh, thân thiện, giúp trẻ em phát triển toàn diện.
- Chủ động phòng ngừa, phát hiện, can thiệp và hỗ trợ kịp thời trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, xâm hại, tai nạn, thương tích và các nguy cơ khác.

2. Yêu cầu

- Triển khai công tác trẻ em đồng bộ, thiết thực, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, gắn với trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị và cá nhân.
- Tăng cường phối hợp liên ngành, tuyên truyền, kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện và xử lý các vấn đề liên quan đến trẻ em.
- Ưu tiên nguồn lực cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em có nguy cơ bị tổn hại; huy động sự tham gia của gia đình, cộng đồng và toàn xã hội trong công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

II. NỘI DUNG

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu tổng quát

Bảo đảm thực hiện quyền trẻ em, xây dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh, thân thiện; nâng cao chất lượng công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em trên địa bàn xã; chủ động phòng ngừa, giảm thiểu các nguy cơ gây tổn hại đến trẻ em, trong đó chú trọng phòng, chống tai nạn, thương tích, bạo lực, xâm hại và lao động trẻ em, chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em. Bảo đảm trẻ em, đặc biệt là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt và trẻ em có nguy cơ bị tổn hại được tiếp cận kịp thời các dịch vụ chăm sóc, bảo vệ, hỗ trợ phù hợp, tạo điều kiện để trẻ em phát triển toàn diện.

1.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

1.2.1. Nhóm chỉ tiêu về phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em

- Phân đầu hằng năm giảm 5-10% số trẻ em bị tử vong và bị thương do tai nạn giao thông đường bộ.
- Phân đầu không có trẻ em bị tử vong do đuối nước.
- Bảo đảm 100% các trường học đạt tiêu chí trường học an toàn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Bảo đảm chỉ tiêu cộng đồng đạt tiêu chí cộng đồng an toàn phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em theo hướng dẫn của Bộ Y tế.
- Bảo đảm trẻ em, cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em được cung cấp kiến thức, kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích cho trẻ em.
- 95% trẻ em từ 6 đến dưới 16 tuổi biết các quy định về an toàn giao thông đường bộ.
- 70% trở lên trẻ em từ 6 đến dưới 16 tuổi biết kỹ năng an toàn trong môi trường nước; 60% trẻ em từ 6 đến dưới 16 tuổi biết bơi an toàn.
- 100% trẻ em sử dụng áo phao cứu sinh khi tham gia giao thông trên các phương tiện giao thông đường thủy nội địa có bắt buộc sử dụng phao cứu sinh.
- 100% công chức, viên chức làm công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em của các ngành, đoàn thể liên quan được tập huấn kiến thức, kỹ năng phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em.
- Phân đầu 95% công tác viên làm công tác liên quan đến công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em, viên chức các cơ sở giáo dục, cơ sở nuôi dưỡng trẻ em, cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em được tập huấn kiến thức, kỹ năng phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em.
- 100% nhân viên y tế cơ sở, nhân viên y tế trường học biết các kỹ thuật sơ cấp cứu ban đầu cho trẻ em bị tai nạn, thương tích.
- Triển khai thu thập, cập nhật thông tin, dữ liệu về tai nạn, thương tích trẻ em.
- Triển khai thí điểm và nhân rộng Kế hoạch hướng dẫn, tư vấn, giáo dục kỹ năng phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em; kỹ năng an toàn trong môi trường nước; dạy bơi an toàn cho trẻ em.

1.2.2. Nhóm chỉ tiêu về chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em, chăm sóc trẻ em mồ côi

- Phân đầu 80% trẻ em có vấn đề sức khỏe tâm thần, trẻ em có nguy cơ cao rối loạn sức khỏe tâm thần được tiếp cận các dịch vụ tư vấn, hỗ trợ tâm lý, các dịch vụ xã hội phù hợp tại trường học, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em và tại cộng đồng.
- Phân đầu 100% trẻ em mồ côi được chăm sóc thay thế bởi người thân thích, cá nhân, gia đình không phải là người thân thích, được nhận làm con nuôi hoặc được chăm sóc nuôi dưỡng tạm thời, tại các cơ sở trợ giúp xã hội, được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc, hỗ trợ phù hợp.

1.2.3. Nhóm chỉ tiêu về bảo vệ trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật

- 100% gia đình có trẻ em được cung cấp kiến thức, kỹ năng về bảo vệ trẻ em bằng các hình thức khác nhau; 100% học sinh được hướng dẫn kiến thức, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ trước các hành vi xâm hại trẻ em, bạo lực học đường, bạo lực trên môi trường mạng, kỹ năng phòng ngừa lao động trẻ em với nội dung phù hợp với lứa tuổi.

- 100% công chức, viên chức, người làm công tác bảo vệ trẻ em trong cơ quan quản lý y tế, giáo dục; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở giáo dục và cơ quan, tổ chức có trách nhiệm bảo vệ trẻ em được nâng cao năng lực về bảo vệ trẻ em, phòng, chống xâm hại trẻ em, lao động trẻ em.

- 90% doanh nghiệp đang hoạt động, hợp tác xã, hộ gia đình và cơ sở kinh doanh dịch vụ được cung cấp thông tin, kiến thức, kỹ năng về phòng ngừa, phát hiện, giảm thiểu lao động trẻ em.

- Phân đầu giảm tỷ lệ trẻ em bị bạo lực, không có trẻ em bị xâm hại tình dục; phân đầu không có lao động trẻ em.

- 100% trẻ em bị xâm hại, trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi khi được phát hiện được hỗ trợ, can thiệp kịp thời, phù hợp; 100% yêu cầu trợ giúp pháp lý cho trẻ em được đáp ứng theo quy định của pháp luật.

- 100% trẻ em bị xâm hại, trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khác được quản lý trên hệ thống cơ sở dữ liệu trẻ em và kết nối dùng chung với các hệ thống cơ sở dữ liệu liên quan.

2. Thời gian, đối tượng và phạm vi thực hiện

2.1. Thời gian: Từ năm 2026 đến năm 2030.

2.2. Đối tượng áp dụng

- Các cơ quan, đơn vị có liên quan đến công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

- Trẻ em, cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em, gia đình và các tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có trách nhiệm trong công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em trên địa bàn xã.

2.3. Phạm vi: Trên địa bàn xã Hà Bắc.

3. Nhiệm vụ và giải pháp

3.1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách, tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước về bảo vệ, chăm sóc trẻ em

- Rà soát, nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền hoàn thiện các cơ chế, chính sách, quy định pháp luật về bảo vệ, chăm sóc trẻ em, chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em, chăm sóc thay thế trẻ em, phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em, phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em và phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và yêu cầu thực tiễn của xã.

- Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các quy định của pháp luật về trẻ em; rà soát, hoàn thiện các quy định, quy trình phối hợp liên ngành, quy trình tiếp nhận,

đánh giá nguy cơ, hỗ trợ, can thiệp, quản lý trường hợp trẻ em cần được bảo vệ; góp ý hoàn thiện các quy định về dịch vụ bảo vệ trẻ em, dịch vụ công tác xã hội, chăm sóc sức khỏe tâm thần, chăm sóc thay thế trẻ em; quy trình chuyên môn, tiêu chuẩn, tiêu chí, định mức liên quan đến cung cấp dịch vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

- Lòng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về bảo vệ, chăm sóc trẻ em, chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em, phòng ngừa lao động trẻ em, phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em vào các Kế hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã; bảo đảm bố trí nguồn lực phù hợp để triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ về trẻ em.

3.2. *Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật và nâng cao nhận thức về bảo vệ, chăm sóc trẻ em*

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quyền trẻ em, bảo vệ, chăm sóc trẻ em; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, gia đình, nhà trường, cộng đồng và bản thân trẻ em trong thực hiện quyền trẻ em và xây dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh cho trẻ em.

- Đổi mới nội dung, đa dạng hóa hình thức tuyên truyền; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, khai thác hiệu quả các nền tảng số, mạng xã hội, hệ thống thông tin cơ sở, báo chí, tuyên truyền trực tuyến và các hình thức tuyên truyền trực tiếp phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng địa bàn. Ưu tiên truyền thông về kỹ năng an toàn trên môi trường mạng và phòng chống bạo lực học đường.

- Xây dựng, cập nhật, phát triển các sản phẩm, tài liệu tuyên truyền về bảo vệ, chăm sóc trẻ em; chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em; chăm sóc thay thế; phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em; phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em; bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng; phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em và trách nhiệm của gia đình, cơ quan, tổ chức trong bảo đảm quyền trẻ em.

- Tăng cường tuyên truyền, tư vấn, giáo dục kiến thức, kỹ năng cho cha mẹ, người chăm sóc trẻ em, người nhận chăm sóc thay thế, giáo viên và trẻ em về chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em; phát hiện sớm các nguy cơ ảnh hưởng đến trẻ em; phòng ngừa bạo lực, xâm hại, tai nạn, thương tích, lao động trẻ em và các vấn đề liên quan đến sức khỏe tâm thần. Chú trọng trang bị cho trẻ em các kỹ năng tự bảo vệ, kỹ năng an toàn giao thông, kỹ năng an toàn trong môi trường nước, kỹ năng bơi an toàn, sơ cấp cứu và kỹ năng bảo vệ bản thân trên môi trường mạng; phấn đấu đạt các chỉ tiêu về tỷ lệ trẻ em, cha mẹ, người chăm sóc trẻ em được cung cấp kiến thức, kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích theo Kế hoạch.

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền chuyên đề, chiến dịch tuyên truyền, diễn đàn trẻ em, hội nghị, hội thảo, hội thi, sinh hoạt cộng đồng, tuyên truyền tại trường học, cơ sở y tế, cơ sở trợ giúp xã hội và các mô hình phù hợp; tăng cường giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ, kỹ năng an toàn cho trẻ em, phù hợp với từng độ tuổi, trong đó chú trọng kỹ năng phòng, chống đuối nước, an toàn giao thông, phòng

cháy, chữa cháy, thoát hiểm, sơ cấp cứu, bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng; kỹ năng nhận diện, phòng ngừa bạo lực, xâm hại và nguy cơ trẻ em tham gia lao động trái quy định của pháp luật. Tăng cường tuyên truyền, giáo dục cho cha mẹ, người chăm sóc trẻ em, giáo viên, người sử dụng lao động, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ về trách nhiệm bảo vệ trẻ em, phòng ngừa tai nạn, thương tích, bạo lực, xâm hại và lao động trẻ em.

- Phát huy vai trò của các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở, tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, mạng lưới cộng tác viên làm công tác trẻ em và cộng đồng trong công tác tuyên truyền, vận động xã hội, thúc đẩy thực hiện quyền trẻ em.

3.3. Nâng cao năng lực đội ngũ làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, cộng tác viên làm công tác trẻ em các cấp; nhân viên công tác xã hội; người cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em; nhân viên y tế trường học; cán bộ thuộc các ngành Y tế, Giáo dục, Tư pháp, Công an và các cơ quan, tổ chức liên quan về bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ làm công tác trẻ em về chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em; kỹ năng sàng lọc, phát hiện sớm các vấn đề, rối loạn sức khỏe tâm thần và sơ cấp cứu tâm lý; kỹ năng đánh giá nguy cơ, tư vấn, hỗ trợ tâm lý, quản lý trường hợp và phục hồi chức năng; chăm sóc, nuôi dưỡng và chăm sóc thay thế trẻ em; phòng, chống bạo lực, xâm hại, lao động trẻ em; phòng, chống tai nạn, thương tích và bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng.

- Nâng cao năng lực cho đội ngũ làm công tác trẻ em trong việc tiếp nhận thông tin, xác minh, đánh giá nguy cơ, xây dựng kế hoạch hỗ trợ, can thiệp và theo dõi kết quả hỗ trợ đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt và các trường hợp trẻ em cần được bảo vệ.

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn, cung cấp thông tin, kiến thức và kỹ năng cho cha mẹ, người chăm sóc, người nhận chăm sóc thay thế, cơ sở giáo dục, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và các tổ chức, cá nhân có liên quan về trách nhiệm bảo vệ trẻ em, phòng ngừa, phát hiện và giảm thiểu lao động trẻ em; quy định về sử dụng lao động chưa thành niên; xây dựng môi trường an toàn, lành mạnh cho trẻ em. Phấn đấu đến năm 2030, 90% doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có sử dụng hoặc có nguy cơ sử dụng lao động trẻ em được cung cấp thông tin, kiến thức về phòng ngừa, phát hiện và giảm thiểu lao động trẻ em theo quy định.

- Xây dựng, cập nhật tài liệu chuyên môn, hướng dẫn kỹ thuật, nội dung tập huấn, truyền thông phù hợp với từng nhóm đối tượng; tăng cường chia sẻ kinh nghiệm, nhân rộng mô hình, cách làm hiệu quả trong công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

- Bảo đảm đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, cộng tác viên làm công tác trẻ em và người cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em được đào tạo, bồi dưỡng theo yêu

cầu của từng lĩnh vực; chú trọng đào tạo kỹ năng phòng ngừa, phát hiện, đánh giá nguy cơ, hỗ trợ và can thiệp đối với trẻ em; kỹ năng chăm sóc sức khỏe tâm thần, tư vấn và hỗ trợ tâm lý; kỹ năng chăm sóc thay thế; phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật; phòng, chống tai nạn, thương tích. Bảo đảm 100% nhân viên y tế tuyến cơ sở, nhân viên y tế trường học được đào tạo, cập nhật kiến thức, kỹ năng sơ cấp cứu, xử trí ban đầu đối với tai nạn, thương tích trẻ em theo yêu cầu của Chương trình.

3.4. Phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em toàn diện, liên tục và lấy trẻ em làm trung tâm

- Củng cố, phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em theo hướng liên thông, toàn diện; tăng cường kết nối giữa các lĩnh vực y tế, giáo dục, tư pháp, trợ giúp pháp lý, công tác xã hội và an sinh xã hội, bảo đảm trẻ em và gia đình được tiếp cận dịch vụ phù hợp, kịp thời theo nhu cầu.

- Tăng cường phát hiện sớm, đánh giá, phân loại và quản lý trường hợp đối với trẻ em có vấn đề về sức khỏe tâm thần, trẻ em có nguy cơ cao; thiết lập cơ chế chuyển tuyến, kết nối giữa gia đình, cơ sở giáo dục, cơ sở y tế, cơ sở trợ giúp xã hội, dịch vụ công tác xã hội và hệ thống bảo vệ trẻ em tại cộng đồng. Bảo đảm trẻ em có nhu cầu được tiếp cận dịch vụ tư vấn, hỗ trợ tâm lý, chăm sóc sức khỏe tâm thần và các dịch vụ xã hội phù hợp, liên tục, kịp thời.

- Phát triển mạng lưới cung cấp dịch vụ công tác xã hội; nâng cao chất lượng tư vấn, tham vấn, hỗ trợ tâm lý, quản lý trường hợp đối với trẻ em bị bạo lực, xâm hại, bỏ rơi, trẻ em mồ côi, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt và trẻ em có vấn đề về sức khỏe tâm thần.

- Phát triển dịch vụ chăm sóc sức khỏe tâm thần trong cơ sở giáo dục; tăng cường tư vấn tâm lý học đường, giáo dục sức khỏe tâm thần, phát hiện sớm và hỗ trợ học sinh có khó khăn về tâm lý hoặc có nguy cơ rối loạn sức khỏe tâm thần phù hợp với từng lứa tuổi. Xây dựng và thực hiện cơ chế phối hợp giữa gia đình, nhà trường và cơ sở y tế trong sàng lọc, phát hiện sớm, tư vấn, hỗ trợ, chuyển tuyến và theo dõi trẻ em có khó khăn về tâm lý, có nguy cơ hoặc có vấn đề về sức khỏe tâm thần; bảo đảm trẻ em có nhu cầu được tiếp cận dịch vụ phù hợp theo chỉ tiêu của Kế hoạch.

- Tăng cường rà soát, đánh giá định kỳ nhu cầu chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, phục hồi và hỗ trợ đối với trẻ em mồ côi, trẻ em không có nguồn nuôi dưỡng và trẻ em thuộc diện cần chăm sóc thay thế; xây dựng, cập nhật phương án chăm sóc phù hợp đối với từng trường hợp. Ưu tiên các hình thức chăm sóc thay thế dựa vào gia đình, người thân và cộng đồng; hỗ trợ trẻ em được trở về sống cùng gia đình khi bảo đảm điều kiện an toàn, phù hợp với lợi ích tốt nhất của trẻ em.

- Đổi mới mô hình chăm sóc trẻ em tại các cơ sở trợ giúp xã hội theo hướng giảm dần chăm sóc tập trung, phát triển các mô hình chăm sóc dựa vào gia đình, cộng đồng; khuyến khích mô hình nhà nhỏ, nhóm nhỏ; thường xuyên rà soát, đánh giá tình trạng trẻ em đang được chăm sóc để có phương án hỗ trợ phù hợp.

- Xây dựng, củng cố và nhân rộng mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em tích hợp, liên ngành; bảo đảm triển khai mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em tích hợp trên địa bàn xã

- Bảo đảm quá trình tiếp nhận, xác minh, điều tra, xử lý vụ việc liên quan đến trẻ em được thực hiện theo hướng thân thiện, hạn chế tác động bất lợi đối với trẻ em.

3.5. Tăng cường phòng ngừa, phát hiện, hỗ trợ và can thiệp đối với trẻ em có nguy cơ hoặc bị xâm hại, bạo lực, tai nạn, thương tích và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt

- Chủ động triển khai các giải pháp phòng ngừa, phát hiện sớm, tiếp nhận thông tin, đánh giá nguy cơ và thực hiện hỗ trợ, can thiệp kịp thời đối với trẻ em bị bạo lực, xâm hại, bóc lột, bỏ rơi; trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt; trẻ em có vấn đề về sức khỏe tâm thần; trẻ em mồ côi; trẻ em tham gia lao động hoặc có nguy cơ trở thành lao động trẻ em; trẻ em bị tai nạn, thương tích và các trường hợp trẻ em cần được bảo vệ khẩn cấp. Tăng cường tiếp nhận, xử lý thông tin từ Tổng đài quốc gia bảo vệ trẻ em 111, các kênh tiếp nhận thông tin của thành phố và xã; bảo đảm thông tin về trẻ em có nguy cơ hoặc cần được bảo vệ được tiếp nhận, đánh giá, chuyển xử lý và theo dõi kết quả kịp thời.

- Thực hiện hiệu quả công tác quản lý trường hợp đối với trẻ em cần được bảo vệ; bảo đảm việc đánh giá nhu cầu, xây dựng kế hoạch hỗ trợ, can thiệp, theo dõi và đánh giá kết quả được thực hiện kịp thời, phù hợp với từng trường hợp cụ thể. Tăng cường tư vấn, hỗ trợ trẻ em và gia đình trong quá trình phục hồi, tái hòa nhập; hướng dẫn cha mẹ, người chăm sóc nâng cao kỹ năng chăm sóc, bảo vệ trẻ em và phòng ngừa nguy cơ tái diễn các hành vi xâm hại.

- Tăng cường các giải pháp phòng ngừa, phát hiện và hỗ trợ, can thiệp đối với lao động trẻ em và trẻ em có nguy cơ trở thành lao động trẻ em; rà soát, lập danh sách, phân loại địa bàn, ngành nghề, nhóm hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ cao về lao động trẻ em để theo dõi, phòng ngừa và kiểm tra khi cần thiết. Tập trung vào các lĩnh vực, địa bàn có nguy cơ cao như nông nghiệp, làng nghề, cơ sở sản xuất nhỏ lẻ, hộ kinh doanh cá thể, khu vực kinh tế phi chính thức, các cơ sở sử dụng nhiều lao động và trong chuỗi cung ứng hàng hóa, dịch vụ. Đồng thời, rà soát trẻ em có nguy cơ bỏ học, nghỉ học không thường xuyên hoặc có hoàn cảnh khó khăn để tham gia lao động; kịp thời kết nối với cơ sở giáo dục, cơ quan, tổ chức cung cấp dịch vụ an sinh xã hội và các nguồn lực hỗ trợ để phòng ngừa, giảm thiểu nguy cơ trẻ em phải tham gia lao động trái quy định của pháp luật.

- Thực hiện các biện pháp hỗ trợ trẻ em tham gia lao động hoặc có nguy cơ trở thành lao động trẻ em được tiếp cận đầy đủ các chính sách về giáo dục, y tế, an sinh xã hội, đào tạo nghề phù hợp và các dịch vụ hỗ trợ khác theo quy định; rà soát, xác định nguyên nhân, nhu cầu của trẻ em và gia đình để xây dựng phương án hỗ trợ phù hợp. Tăng cường kết nối giữa giáo dục, an sinh xã hội, đào tạo nghề, việc

làm và hỗ trợ sinh kế; hỗ trợ gia đình cải thiện sinh kế, giảm nghèo, ổn định đời sống, tạo điều kiện để trẻ em được tiếp tục học tập, hạn chế và từng bước loại bỏ nguy cơ trẻ em phải tham gia lao động trái quy định của pháp luật.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em; ưu tiên phòng ngừa các nguyên nhân gây tử vong, thương tích phổ biến ở trẻ em, nhất là đuối nước, tai nạn giao thông, rơi, ngã, cháy, bỏng, điện giật, động vật cắn, ngộ độc và các nguy cơ mất an toàn khác. Tăng cường rà soát, lập bản đồ hoặc danh sách các khu vực, địa điểm có nguy cơ cao xảy ra tai nạn, thương tích, đặc biệt là đuối nước; chủ động cảnh báo, cấm biển cảnh báo, bố trí các điều kiện bảo đảm an toàn và tổ chức kiểm tra, khắc phục nguy cơ tại các khu vực có trẻ em thường xuyên sinh sống, học tập, vui chơi. Tăng cường giáo dục kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích, kỹ năng an toàn giao thông, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy, thoát hiểm, sơ cấp cứu; đẩy mạnh dạy bơi, dạy kỹ năng an toàn trong môi trường nước cho trẻ em, nhất là trẻ em thuộc nhóm có nguy cơ cao. Duy trì, củng cố và nhân rộng các mô hình trường học an toàn, ngôi nhà an toàn, cộng đồng an toàn, cổng trường an toàn và các mô hình phòng, chống đuối nước, tai nạn, thương tích phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa bàn.

- Tăng cường rà soát, phát hiện, cảnh báo, khắc phục và loại bỏ các yếu tố nguy cơ gây tai nạn, thương tích cho trẻ em tại gia đình, trường học, cộng đồng, khu vui chơi, công trình xây dựng, khu dân cư, khu vực sông, ao, kênh, mương; xác định, phân loại các địa điểm có nguy cơ cao để ưu tiên kiểm tra, can thiệp và theo dõi. Duy trì, nhân rộng các mô hình phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em, nhất là dạy bơi an toàn, phòng, chống đuối nước, cổng trường an toàn, trường học an toàn, ngôi nhà an toàn và cộng đồng an toàn; tăng cường kiểm tra việc thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn tại những địa điểm, công trình, cơ sở có nguy cơ cao. Tổ chức thu thập, cập nhật, phân tích số liệu về tai nạn, thương tích trẻ em theo địa bàn, nguyên nhân, nhóm tuổi và loại hình tai nạn; xác định các nguy cơ, điểm nóng và xu hướng phát sinh để kịp thời đề xuất, triển khai các biện pháp can thiệp, phòng ngừa phù hợp.

- Củng cố hệ thống sơ cấp cứu, cấp cứu, điều trị, phục hồi chức năng, cứu hộ, cứu nạn đối với trẻ em bị tai nạn, thương tích; nâng cao khả năng đáp ứng của các cơ sở y tế, cơ sở giáo dục, lực lượng chức năng và cộng đồng trong việc xử lý kịp thời các tình huống tai nạn, thương tích, góp phần giảm tử vong, khuyết tật và tổn hại sức khỏe của trẻ em.

3.6. Tăng cường phối hợp liên ngành, đẩy mạnh chuyển đổi số, xã hội hóa và hợp tác quốc tế trong công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em

- Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị và các tổ chức liên quan trong tổ chức thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em; xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong công tác phòng ngừa, phát hiện, hỗ trợ, can thiệp và bảo vệ trẻ em. Tăng cường kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu về trẻ em, sức khỏe trẻ em, tai nạn, thương tích và sức khỏe tâm thần trẻ em giữa các cơ quan, đơn vị;

thống nhất chế độ báo cáo, bảo đảm thông tin, số liệu đầy đủ, chính xác, đồng bộ, tránh chồng chéo, trùng lặp trong thu thập, tổng hợp và báo cáo số liệu. Thực hiện nguyên tắc thống nhất đầu mối, không yêu cầu thu thập trùng lặp cùng một thông tin; xác định rõ cơ quan quản lý, cập nhật, khai thác từng nhóm dữ liệu; thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu theo thẩm quyền, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân của trẻ em

- Xây dựng, duy trì và thực hiện hiệu quả cơ chế phối hợp liên ngành giữa các lĩnh vực lao động - xã hội, y tế, giáo dục, tư pháp, công an, văn hóa, thông tin, các thôn và các tổ chức xã hội trong giải quyết các vấn đề liên quan đến trẻ em; bảo đảm việc tiếp nhận, xử lý thông tin, hỗ trợ và can thiệp đối với trẻ em được thực hiện kịp thời, thống nhất, đúng quy định.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, theo dõi và chia sẻ dữ liệu về trẻ em; từng bước chuẩn hóa, liên thông dữ liệu phục vụ công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, trong đó chú trọng các nhóm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em bị bạo lực, xâm hại, trẻ em có nguy cơ bị xâm hại, trẻ em có nguy cơ tham gia lao động trái quy định của pháp luật, trẻ em có vấn đề về sức khỏe tâm thần và trẻ em bị tai nạn, thương tích. Thực hiện cập nhật, đối chiếu, phân tích dữ liệu định kỳ; bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời, đúng thẩm quyền và quy định về bảo vệ thông tin, dữ liệu cá nhân của trẻ em; hạn chế trùng lặp trong thu thập, báo cáo và quản lý đối tượng.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ trong thu thập, quản lý thông tin về trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, xâm hại, bóc lột, bỏ rơi, trẻ em có vấn đề về sức khỏe tâm thần, trẻ em tham gia lao động hoặc có nguy cơ trở thành lao động trẻ em, trẻ em bị tai nạn, thương tích; bảo đảm an toàn thông tin, an ninh dữ liệu và bảo vệ dữ liệu cá nhân của trẻ em theo quy định.

- Đẩy mạnh xã hội hóa công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em; huy động sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục, cơ sở y tế, cơ sở trợ giúp xã hội, tổ chức, cá nhân trong hỗ trợ nguồn lực, cung cấp dịch vụ, chăm sóc, giáo dục, đỡ đầu và tạo điều kiện để trẻ em, nhất là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em mồ côi, trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt được phát triển toàn diện.

3.7. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, thống kê và đánh giá việc thực hiện Kế hoạch

- Tăng cường kiểm tra, giám sát theo chuyên đề đối với công tác phòng, chống lao động trẻ em tại các ngành nghề, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ cao; kịp thời phát hiện, ngăn ngừa và xử lý hoặc kiến nghị xử lý các trường hợp sử dụng trẻ em lao động trái quy định của pháp luật. Tăng cường kiểm tra việc bảo đảm an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em tại trường học, cơ sở nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ em, khu vui chơi, công trình và các địa điểm có nguy cơ cao; theo dõi việc khắc phục các nguy cơ sau kiểm tra.

- Tổ chức khảo sát, điều tra, thống kê, thu thập, cập nhật thông tin, dữ liệu về tình hình trẻ em trên địa bàn xã; theo dõi các chỉ tiêu về bảo vệ, chăm sóc trẻ em, chăm sóc sức khỏe tâm thần, chăm sóc thay thế, lao động trẻ em, bạo lực, xâm hại và tai nạn, thương tích trẻ em làm cơ sở đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp phù hợp.

- Thực hiện theo dõi, giám sát, đánh giá định kỳ và đột xuất kết quả triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch; tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu đề ra; kịp thời điều chỉnh nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tế của xã. Việc đánh giá thực hiện Kế hoạch căn cứ kết quả đạt được đối với từng mục tiêu, chỉ tiêu đến năm 2030 và kết quả thực hiện hằng năm; xác định rõ chỉ tiêu đạt, chưa đạt, nguyên nhân và trách nhiệm của cơ quan, đơn vị.

- Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em; đồng thời xem xét trách nhiệm đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân chưa thực hiện đầy đủ nhiệm vụ được giao, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về trẻ em trên địa bàn xã.

4. Chế độ báo cáo

Các cơ quan, đơn vị báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) trước ngày 06 tháng 11 hằng năm để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và cơ quan có thẩm quyền. Trường hợp phát sinh vụ việc nghiêm trọng, phức tạp liên quan đến trẻ em, thực hiện báo cáo đột xuất theo quy định. Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch theo yêu cầu và tiến độ các Chương trình giai đoạn 2026-2030.

5. Kinh phí thực hiện

Ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm, thực hiện theo phân cấp hiện hành và theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước, các quy định pháp luật khác liên quan.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch bảo vệ, chăm sóc trẻ em trên địa bàn xã; lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em của các cơ quan, đơn vị và các thôn.

- Chủ trì rà soát, lập danh sách, quản lý trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, xâm hại, bóc lột, tai nạn, thương tích và các nhóm trẻ em cần được bảo vệ.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị và các tổ chức liên quan trong phát hiện, xử lý, hỗ trợ trẻ em.

- Tham mưu UBND xã huy động các nguồn lực xã hội để hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em có nguy cơ cần được bảo vệ.

- Chủ trì sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện và tham mưu UBND xã báo cáo cấp trên.

2. Trạm Y tế xã

- Tham mưu tổ chức tiếp nhận, đánh giá, hỗ trợ, can thiệp, quản lý trường hợp và chuyển tuyến đối với trẻ em cần bảo vệ.
- Quản lý, cập nhật, khai thác dữ liệu trẻ em; thực hiện thống kê, tổng hợp báo cáo theo quy định.
- Chủ trì công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức và kỹ năng bảo vệ trẻ em; phòng, chống bạo lực, xâm hại, lao động trẻ em, tai nạn thương tích, đuối nước và chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em.
- Tổ chức chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe trẻ em trên địa bàn.
- Phát hiện sớm trẻ em bị tai nạn, thương tích, bạo lực, xâm hại hoặc có vấn đề về sức khỏe thể chất, sức khỏe tâm thần để phối hợp hỗ trợ, can thiệp.
- Thực hiện sơ cấp cứu, khám, điều trị, phục hồi chức năng và chuyển tuyến trẻ em khi cần thiết.
- Phối hợp phòng, chống tai nạn, thương tích, đuối nước và các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe trẻ em; thực hiện chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em và kết nối, chuyển tuyến trẻ em có nhu cầu; cung cấp số liệu, thông tin phục vụ quản lý, theo dõi các chỉ tiêu về trẻ em.

3. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Chủ trì hướng dẫn, tổ chức thực hiện việc nhận nuôi con nuôi đối với trẻ em mồ côi, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt theo quy định pháp luật.
- Phối hợp tuyên truyền, phổ biến pháp luật về quyền trẻ em, bảo vệ, chăm sóc trẻ em và các quy định pháp luật có liên quan.
- Phối hợp thực hiện trợ giúp pháp lý cho trẻ em là người bị hại, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em có nguy cơ và các trường hợp trẻ em có yêu cầu trợ giúp pháp lý; bảo đảm các yêu cầu trợ giúp pháp lý đủ điều kiện được tiếp nhận, giải quyết theo quy định.

4. Công an xã

- Chủ trì các nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự và phòng ngừa các hành vi xâm hại, bạo lực, bóc lột trẻ em.
- Tiếp nhận, xác minh, xử lý các vụ việc liên quan đến trẻ em theo thẩm quyền.
- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các cơ quan liên quan trong bảo vệ trẻ em có nguy cơ hoặc bị bạo lực, xâm hại.
- Tăng cường kiểm tra, xử lý các nguy cơ gây tai nạn, thương tích cho trẻ em; chú trọng an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy, phòng chống các loại đồ chơi, vật dụng nguy hiểm.
- Phòng ngừa, phát hiện, xử lý hành vi bạo lực, xâm hại, bóc lột và sử dụng trẻ em lao động trái quy định.
- Tuyên truyền, hướng dẫn trẻ em và gia đình về phòng, chống xâm hại, bạo lực và bảo đảm an toàn trên môi trường mạng.

5. Phòng Kinh tế

- Phối hợp rà soát, phát hiện nguy cơ trẻ em tham gia lao động trái quy định, nhất là trong các hộ sản xuất, kinh doanh, cơ sở sản xuất nông nghiệp, làng nghề và khu vực kinh tế hộ gia đình.

- Tuyên truyền, hướng dẫn các hộ sản xuất, kinh doanh thực hiện quy định về sử dụng lao động chưa thành niên.

- Phối hợp rà soát, cảnh báo và loại bỏ các yếu tố nguy cơ gây tai nạn, thương tích cho trẻ em trong sản xuất nông nghiệp.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các thôn trong phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em.

6. Các trường học trên địa bàn xã

- Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện với trẻ em.

- Thực hiện các giải pháp phòng, chống bạo lực học đường, xâm hại trẻ em, tai nạn thương tích và đuối nước.

- Tăng cường giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ, phòng chống bạo lực, xâm hại và an toàn trên môi trường mạng. Lồng ghép nội dung phòng, chống tai nạn, thương tích, bạo lực, xâm hại và chăm sóc sức khỏe tâm thần vào chương trình giáo dục, chương trình ngoại khóa và kỹ năng sống cho học sinh.

- Phát hiện sớm học sinh có nguy cơ bị bạo lực, xâm hại, bỏ học hoặc trở thành lao động trẻ em để phối hợp xử lý.

- Thực hiện tư vấn, hỗ trợ tâm lý học đường; phối hợp chăm sóc sức khỏe tâm thần cho học sinh.

- Phối hợp với gia đình, và thôn trong bảo vệ trẻ em.

7. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã

- Tăng cường phát các tin, bài tuyên truyền về quyền trẻ em, công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, tuyên truyền về phòng, chống bạo lực, xâm hại, tai nạn thương tích, đuối nước và lao động trẻ em trên Đài truyền thanh xã, Cổng thông tin điện tử xã và các nền tảng mạng xã hội.

- Tổ chức hoặc phối hợp tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, vui chơi giải trí an toàn, lành mạnh cho trẻ em.

8. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

- Tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

- Giám sát việc thực hiện quyền trẻ em, chính sách đối với trẻ em trên địa bàn.

- Phối hợp phát hiện, phản ánh và kết nối hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, xâm hại, bóc lột hoặc có nguy cơ trở thành lao động trẻ em.

- Chỉ đạo Đoàn Thanh niên chủ trì, phối hợp tổ chức hoạt động vui chơi, sinh hoạt hè, giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ, phòng chống đuối nước cho trẻ em.

- Chỉ đạo Hội Liên hiệp Phụ nữ tuyên truyền, hướng dẫn cha mẹ, người chăm sóc trẻ về nuôi dưỡng, chăm sóc và bảo vệ trẻ em; phòng chống bạo lực gia đình, xâm hại trẻ em.

9. Các thôn trên địa bàn xã

- Rà soát, lập danh sách và thường xuyên cập nhật tình hình trẻ em trên địa bàn thôn.

- Phát hiện, thông báo kịp thời cho UBND xã (*qua Phòng Văn hóa - Xã hội*) các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại, bóc lột, bỏ rơi, tai nạn thương tích hoặc có hoàn cảnh đặc biệt.

- Phối hợp với người làm công tác trẻ em, cộng tác viên và các cơ quan chuyên môn trong quản lý, hỗ trợ trẻ em.

- Tuyên truyền, vận động các gia đình thực hiện tốt quyền và bổn phận của trẻ em; phòng, chống bạo lực, xâm hại, đuối nước và tai nạn thương tích.

- Rà soát các ao, sông, kênh mương, công trình, khu vực có nguy cơ gây tai nạn, đuối nước và đề xuất biện pháp khắc phục.

- Theo dõi, hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em có nguy cơ tại cộng đồng.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em trên địa bàn thành phố Hải Phòng, giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Hà Bắc. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, cơ sở thôn nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế thành phố;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Các cơ quan, đơn vị xã;
- Các cơ sở thôn;
- Lưu: VT, VHXXH.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Anh Tuấn